TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-ST
Ngày 15/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Xuất

Ông Vũ Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Ngọc Lâm-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Loan-Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Văn N (tên gọi khác là L), sinh năm 1976 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (c) và bà Nguyễn Thị V (c); có vợ là: Phùng Thị D và 02 con lớn sinh năm 1997 nhỏ sinh năm 2000; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 23/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2.Tạ Văn K, sinh năm 1977 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T (c) và bà Dương Thị H; có vợ là: Phùng Thị T và 03 con lớn sinh năm 2002 nhỏ sinh năm 2006; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 87/2008/HSST ngày 24/7/2008, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt: 17 tháng tù, về tội " Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/11/2007 đến ngày 06/12/2007 còn phải chấp hành 16 tháng 21 ngày, thời gian thử thách 33 tháng 12 ngày kể từ ngày tuyên án (bản án đã được xóa); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 23/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3.Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác là Nguyễn Văn S), sinh năm 1975 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng L và bà Đỗ Thị Đ; có vợ là: Dương Thị V và 03 con lớn sinh năm 2002 nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 107/2012/HSST ngày 18/7/2012, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt: 05 tháng tù, về tội " Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (bản án đã được xóa); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 23/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4.Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1976 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Thái Lai, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá : Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh N (c) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là: Nguyễn Thị L và 01 con sinh năm 2000; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 280/2007/HSPT ngày 03/5/2007, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phúc thẩm phạt: 05 tháng tù, về tội " Trộm cắp tài sản" (bản án đã được xóa); Bản án số 58/2009/HSST ngày 18/5/2009, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt: 06 tháng tù, về tội " Đánh bạc" (bản án đã được xóa); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 14/02/2021, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tuấn A, Tạ Văn K và Nguyễn Anh Đ đi qua khu vườn bạch đàn bỏ hoang thuộc cánh Đ nghĩa trang thôn P, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thấy một nhóm người đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh sóc đĩa nên đã vào tham gia đánh bạc cùng. Trong quá trình chơi, do người sóc cái không xác định được tên tuổi địa chỉ bỏ về không chơi nữa nên Đ vào sóc cái thay. Các đối tượng đánh bạc đến 14h30 cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Sóc Sơn đến kiểm tra bắt giữ. Khi bị bắt quả tang, Đ và một số đối tượng khác bỏ chạy thoát. Công an thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.400.000đ; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 kéo sắt và 01 chiếu. Thu trên người Nguyễn Văn N số tiền 9.290.000đ và 01 điện thoại di động; Tạ Văn K số tiền 1.700.000đ và 01 điện thoại di động. Tham gia đánh bạc, N có 10.290.000đ, đánh thua 1.000.000đ, còn 9.290.000đ Công an thu giữ; K có 1.800.000đ đánh bạc, đánh thua 50.000đ, Công an vào bắt đánh rơi 50.000đ, còn 1.700.000đ Công an thu giữ; Tuấn A có 500.000đ đánh bạc, đánh thua; Đ không có tiền đánh bạc chỉ sóc cái cho các con bạc chơi bạc.

Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc, khi Công an vào bắt quả tang đã chạy thoát. Quá trình điều tra các bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý trong vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã tóm tắt trên, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội Đ xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 31/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo về tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản

1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với N; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Tuấn A và Đ; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo N, K và Tuấn A; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ.

Xử phạt: Nguyễn Anh Đ mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Xử phạt: Nguyễn Văn N mức án từ từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Tạ Văn K mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A (S) mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về tang vật chứng: Tịch thu các tang vật đã thu giữ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 14h30’ ngày 14/02/2021, tại khu vực vườn bạch đàn bỏ hoang thuộc cánh Đ nghĩa trang thôn P, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn N, Tạ Văn K, Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Anh Đ đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh sóc đĩa. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 16.390.000đ. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “ Đánh bạc’,

tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo về tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những nó xâm phạm trực tiếp đến nền kinh tế của gia đình các bị cáo mà còn làm cho tình hình trị an xã hội ở địa phương thêm phức tạp. Do đó, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo Đ thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bố bị cáo Tuấn A là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, ông nội bị cáo Đ là liệt S nên bị cáo Tuấn A và bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Đ là người sóc cái nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo N, K và Tuấn A là các con bạc tham gia đánh bạc nên giữ vai trò ngang nhau nhưng khi quyết định hình phạt, Hội Đ xét xử sẽ căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo.

Căn cứ vào tính chất vụ án cũng như nhân thân của các bị cáo nhận thấy:

Đối với bị cáo N mặc dù bị cáo là người có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tương đối nhiều nhưng xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên có thể cho bị cáo cải tạo địa phương cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo K, Tuấn A là những người có nhân thân xấu, bản thân các bị cáo đều đã có 01 tiền án về tội đánh bạc. Tuy nhiên tiền án này của các bị cáo đều đã được xóa, bị cáo K có tiền án năm 2008 tính đến ngày phạm tội đã được xóa 09 năm, bị cáo Tuấn A có tiền án năm 2012 tính đến ngày phạm tội đã được xóa 06

năm. Trong vụ án này, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo phạm tội lần này thuộc loại tội ít nghiêm trọng, vai trò trong vụ án chỉ là Đ phạm nên căn cứ theo Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì các bị cáo có đủ điều kiện được xem xét, cho hưởng án treo.

Đối với bị cáo Đ, bản thân bị cáo có 01 tiền án năm 2007 về tội " Trộm cắp tài sản" và 01 tiền án năm 2009 về tội " Đánh bạc". Các tiền án này bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Tuy nhiên riêng tiền án năm 2009 về tội " Đánh bạc" của bị cáo, căn cứ theo điểm g khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì bản án này của bị cáo đương nhiên được xóa án tích vì số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000đ. Mặc dù các tiền án trên của bị cáo đã được xóa nhưng trong vụ án này, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn nên cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã đối với bị cáo đến ngày 18/4/2021 bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội Đ Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo không có đủ điều kiện được xem xét, cho hưởng án treo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ". Tuy nhiên xét điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn có thu giữ: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 kéo sắt, 01 chiếu và số tiền 16.390.000đ. Xét toàn bộ số tang vật trên là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu: Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 kéo sắt và 01 chiếu cho tịch thu tiêu hủy còn số tiền 16.390.000đ sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Anh Đ 12 (mười hai) tháng tù, về tội " Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Nguyễn Văn N (tên gọi khác là L) 11 (mười một) tháng tù, về tội " Đánh bạc", cho hưởng án treo thời gian thử thách 22 (hai mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Tạ Văn K 10 (mười) tháng tù, về tội " Đánh bạc", cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác là Nguyễn Văn S) 09 (chín) tháng tù, về tội " Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác là Nguyễn Văn S), Nguyễn Văn N (tên gọi khác là Lịch) và Tạ Văn K cho UBND xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.390.000đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 kéo sắt và 01 chiếu.

(Toàn bộ tang vật hiện ở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo.

THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Xuất ***Vũ Quang Huy*** ***Nguyễn Thị Thu Hằng***